

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước
thành phố Bắc Giang năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 29/7/2021 của Thành ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 14/3/2022 về việc Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 199/KH-UBND, ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 29/7/2021 của Thành ủy.

2. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số, đô thị thông minh

1.1. Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 75%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 65%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 75%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 90% hồ sơ công việc tại thành phố và 70% hồ sơ công việc tại phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của thành phố được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố và UBND phường, xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% Cổng thông tin điện tử phường, xã duy trì hoạt động có hiệu quả, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ thành phố đến phường, xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Duy trì, thực hiện tốt hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ thành phố đến phường, xã.

- 100% các văn bản của các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã thực hiện chữ ký số điện tử (*trừ văn bản mật*).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử.

- CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của một số lĩnh vực như: tài nguyên môi trường, xây dựng, giao thông (*camera giám sát giao thông, an ninh trật tự*), giáo dục đào tạo, một cửa điện tử thành phố và UBND phường, xã, văn hóa, thông tin và truyền thông, các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội được kết nối đến trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) của thành phố phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

1.2. Đô thị thông minh

- Triển khai các nhiệm vụ xây dựng đô thị thông minh đúng theo khung kiến trúc ICT 1.0 đã được UBND thành phố phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai (giai đoạn 2) xây dựng các phân hệ trung tâm điều hành (IOC) lĩnh vực văn hóa, lao động, nội vụ, thanh tra, tư pháp.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.
- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm OCOP của thành phố tham gia sàn thương mại điện tử.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 95%.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 95%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

(Phân công cơ quan theo dõi, chủ trì thực hiện Chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định của chuyển đổi số

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thành phố, Chủ tịch UBND phường, xã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức của đơn vị chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua tổ chức Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thành phố, các tổ chức CT-XH, UBND các phường, xã, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Nhiệm vụ phát triển hạ tầng số

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn thành phố, ưu tiên phát triển tại các khu cụm công nghiệp, các khu du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh trên địa bàn.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục xây dựng trung tâm điều hành (IOC) để đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 2).

- Đầu tư hạ tầng CNTT để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, UBND phường, xã.

4. Nhiệm vụ phát triển dữ liệu, các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp nhận, sử dụng các CSDL được Trung ương và tỉnh đầu tư (*các CSDL về dân cư đất đai, đăng kí doanh nghiệp, dân số, tài chính, Bảo hiểm*).

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Duy trì, cung cấp thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử của thành phố và các phường xã.

- Duy trì, thực hiện tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ thành phố đến cấp xã.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Bắc Giang.

- Thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ tài liệu của các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND phường, xã theo quy định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực quản lý và kết nối với Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) thành phố phục vụ quản lý chỉ đạo điều hành.

5. Nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC phụ trách CNTT của đơn vị, doanh nghiệp.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước do tỉnh tổ chức.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu do thành phố triển khai. Thực hiện phê duyệt phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố theo quy định.

6. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối với sàn giao dịch thương mại điện tử tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng, đẩy mạnh thực hiện hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng viễn thông mạng cáp quang, phủ sóng 4G, 5G.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của thành phố; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo định hướng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số (đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử).

7. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

- UBND các phường, xã chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng của địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp với các ngân hàng mở tài khoản, hướng dẫn người dân sử dụng Mobile banking để thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đoàn thanh niên tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (*Voso, Postmart...*), sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...

8. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đặc biệt tại các vị trí việc làm cần ứng dụng CNTT cao trong năm 2024.

- Bố trí cán bộ kiêm nhiệm CNTT cấp xã. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Bố trí ngân sách dành tối thiểu từ 2% đến 4% chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các ngành chủ động trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Tham mưu UBND thành phố các văn bản chỉ đạo việc thực hiện chuyển đổi số.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố có Quyết định bố trí tối thiểu 2% kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

- Tham mưu xây dựng các văn bản, phân bổ ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số năm 2024, hướng dẫn chi, thanh quyết toán các dự án chi cho CNTT.

3. Văn phòng HĐND - UBND thành phố

- Triển khai có hiệu quả việc tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu UBND thành phố hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện tra cứu và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần tại bộ phận một cửa của thành phố và UBND các phường, xã.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm soát việc thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND phường, xã trên hệ thống phần mềm thông tin báo cáo của tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã trong việc thực hiện DVCTT, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định. Định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND thành phố trước ngày 05 hàng tháng.

4. Các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu UBND thành phố biện pháp chuyển đổi số của từng ngành lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch này xong trước ngày 31/01/2024.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch. Nếu có vướng mắc báo cáo đề xuất xin ý kiến UBND thành phố qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét giải quyết.

- UBND các phường, xã chỉ đạo tổ công nghệ số cộng đồng phường, xã và thôn, tổ dân phố nâng cao hiệu quả hoạt động, tích cực tuyên truyền hướng dẫn người dân về chuyển đổi số. Thực hiện hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản trên dịch vụ công quốc gia, đảm bảo 1 hộ gia đình có ít nhất 01 tài khoản dịch vụ công **thời gian xong trước 30/9/2024.**

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về vị trí vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, hội viên hiểu được lợi ích và từng bước thay thế sang sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng trong tương tác

với chính quyền, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở TT&TT (B/c);
- TT Thành uỷ, HĐND TP (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị TP (T/h);
- UBND các phường, xã (T/h);
- VP: LĐ, CVVX;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Đình Hoan

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH GIAO NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của UBND thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	DVC trực tuyến TT và một phần phát sinh HS trên 90%;	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên
2	Hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý hoàn toàn TT đạt trên 75%	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên
3	Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC đạt trên 65%.	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên
4	Người dân sử dụng DVC trực tuyến đạt trên 65%.	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên
6	90% hồ sơ công việc thành phố; trên 70% hồ sơ công việc tại các phường, xã được xử lý trên môi trường mạng	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Phòng VHTT theo dõi	Thường xuyên
7	100% chế độ BC theo danh mục quy định, về KT-XH được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND thành phố theo dõi đôn đốc	Thường xuyên
8	Phê duyệt phương án, tổ chức thực hiện đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố	Phòng VHTT	Văn phòng HĐND-UBND thành phố	Quý 01/6/2024
9	Trên 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan QLNN được thực hiện thông qua môi trường số	Các cơ quan, đơn vị thành phố	Phòng VHTT	Thường xuyên
10	Tỷ lệ DN nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 15%.	Phòng TC-KH	Phòng Kinh tế, UBND phường, xã	Năm 2024
11	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử; các DN thực hiện nộp thuế điện tử.	Chi cục thuế thành phố	Phòng TC-KH	Năm 2024
12	100% sản phẩm xuất khẩu, OCOP tham gia sàn TMĐT	Phòng Kinh tế	Phòng VHTT, UBND các phường, xã	Quý III/2024.
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%.	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng VHTT	Năm 2024
14	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt 90%.	Phòng TC-KH	Đoàn thanh niên, UBND phường, xã	Năm 2024
15	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%.	Phòng Y tế	UBND phường, xã	Năm 2024